

Số: 02/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023



THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Vụ án “Tranh chấp chia di sản thừa kế”

Thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm đối với vụ án “Tranh chấp chia di sản thừa kế” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Hiệt với bị đơn là ông Nguyễn Văn Thiếp do Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2023/DS-PT ngày 05/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có vi phạm về xác định di sản thừa kế và phần công sức, cụ thể như sau:

1. Nội dung vụ án và quá trình giải quyết của Tòa án

1.1. Nội dung vụ án

Cụ Nguyễn Văn Ấp (chết năm 2002) và cụ Phạm Thị Khuông (chết năm 2012) có 05 người con đẻ là ông Nguyễn Văn Thiếp, ông Nguyễn Văn Hiệt, bà Nguyễn Thị Xinh, ông Nguyễn Văn Sính, bà Nguyễn Thị Hiền và 01 người con nuôi là bà Nguyễn Thị Ninh. Các cụ chết không để lại di chúc.

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Hiệt khai, thửa đất số 41 do UBND huyện Kiến An (nay là UBND huyện An Lão) cấp cho cụ Nguyễn Văn Ấp có diện tích 360m², theo tờ bản đồ 1996 là 700m², theo chứng thư thẩm định giá là 830,45m². Thời điểm được cấp đất, vợ chồng cụ Ấp có đào ao lấy đất đóng gạch, không xây tường bao ranh giới, trên đất có 02 nhà cấp 4 và công trình phụ, không có cây lâu năm. Năm 2010, ông Thiếp phá bỏ các công trình phụ, lấp ao và xây 01 căn nhà diện tích khoảng 100m². Ông và các anh chị em chưa thỏa thuận phân chia di sản của các cụ. Ông Hiệt đề nghị Tòa án chia thừa kế đối với thửa đất số 41 nêu trên diện tích 830,45m², ông Thiếp phải tháo dỡ các công trình trên đất để chia thừa kế.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Thiếp cho rằng bố mẹ chết không để lại di sản gì, thửa đất số 41 là của gia đình ông được UBND xã Mỹ Đức giao cho từ khoảng năm 1981-1982, sinh sống ổn định từ đó đến nay. Sinh thời, bố mẹ ông sống cùng gia đình ông Nguyễn Văn Sính trên thửa đất khác. Ông Thiếp không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn.

1.2. Quá trình giải quyết của Tòa án

Bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông



Nguyễn Văn Hiệt về việc yêu cầu chia thừa kế đối với diện tích 830,45m² đất tại thửa số 41; huỷ bỏ nội dung thông báo yêu cầu giữ nguyên hiện trạng tài sản số 52/TB-TA ngày 04/4/2022 của Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Thiếp tạm dừng thi công công trình xây dựng gắn liền trên thửa đất số 41; Ông Nguyễn Văn Hiệt, bà Nguyễn Thị Xinh, ông Nguyễn Văn Sinh, bà Nguyễn Thị Hiền kháng cáo.

Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2023/DS-PT ngày 05/01/2023 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng không chấp nhận kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Hiệt có đơn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Ngày 25/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có kháng nghị giám đốc thẩm số 27/QĐKNGĐT-VKS-DS đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 62/2023/DS-GĐT ngày 21/9/2023 của Ủy ban thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung cần rút kinh nghiệm

2.1. Di sản thừa kế:

Thửa đất số 4 tại thôn Lang Thượng, xã Mỹ Đức, huyện An Lão do UBND huyện Kiến An cấp cho cụ Nguyễn Văn Ấp, cụ Phạm Thị Khuông theo Quyết định giao đất (Giấy phép cấp đất) số 351/GP-CD ngày 07/6/1990 với diện tích 360m². Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện cụ Ấp được cấp 01 thửa đất diện tích 360m² có tứ cận phù hợp với tứ cận thửa đất tranh chấp được ghi nhận tại Biên bản thẩm định tại chỗ. Ông Thiếp cho rằng, thửa đất là do UBND xã Mỹ Đức giao cho ông từ năm 1981-1982 nhưng không có chứng cứ, tài liệu chứng minh. Hiện, ông Thiếp cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình sử dụng, cụ Ấp, cụ Khuông và các con có đào ao, xây nhà cấp 4, công trình phụ, khai hoang mở rộng đất. Điều này được các con cụ Ấp, cụ Khuông thừa nhận và phù hợp với lời khai những người làm chứng là cụ Phạm Văn Nhạnh, ông Bùi Đăng Trí. Sau khi cụ Ấp chết, ngày 16/7/2007, cụ Khuông cùng các con thoả thuận phân chia thửa đất số 77 diện tích 602m² cho ông Sinh, không phân chia thửa đất số 41 đang tranh chấp. Do đó, thửa đất số 41 là di sản của cụ Ấp, cụ Khuông để lại chưa chia.

Toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xác định thửa đất số 41 nêu trên không còn là di sản thừa kế là không đúng. Đồng thời, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Án lệ số 24/AL-2018 để xác định đất đã được bố mẹ cho ông Thiếp là không chính xác. Bởi lẽ, Án lệ xác định, nhà, đất là tài sản chung vợ chồng mà một người chết trước, người còn lại và các đồng thừa kế của người chết trước đã thống nhất phân chia và không vi phạm quyền lợi của bất kỳ người thừa kế nào; việc phân chia đã

được thực hiện trên thực tế, đã được điều chỉnh trên sổ sách giấy tờ về đất đai, sau khi người còn lại chết mới phát sinh tranh chấp. Trong vụ án này, cụ Ấp chết trước, giữa cụ Khuông và các con chưa có thoả thuận phân chia thừa đất tranh chấp nên không thuộc tình huống Án lệ đã nêu.

2.2. Xác định công sức của người quản lý di sản thừa kế:

Theo Quyết định giao đất năm 1990 thì thửa đất số 41 có diện tích 360m². Bản đồ địa chính, sổ mục kê năm 1996 thể hiện thửa đất có diện tích 700m² và theo kết quả thẩm định tại chỗ thì diện tích của thửa đất là 830,45m², tăng 470,45m² so với diện tích ban đầu. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Toà án hai cấp chưa làm rõ thời điểm cũng như diện tích đất cụ Ấp, cụ Khuông đã khai hoang, mở rộng; chưa làm rõ thời điểm ông Thiết quản lý, sử dụng đất để xác định công sức tôn tạo, vượt lập của cụ Ấp, cụ Khuông; công sức quản lý, duy trì, tôn tạo di sản của ông Thiết để chia thừa kế là thiếu sót.

Với những vi phạm nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu lên để rút kinh nghiệm chung, tránh những vi phạm tương tự xảy ra, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ án tranh chấp chia thừa kế nói riêng và các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình nói chung.

Nơi nhận:

- Vụ 9 - VKSNDTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- Viện cấp cao 2, Viện cấp cao 3;
- VKSND 28 tỉnh, TP khu vực phía Bắc;
- Trường Đại học kiểm sát Hà Nội;
- Các Viện nghiệp vụ, VP VC1;
- Lưu: VT VC1, V2.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phạm Văn Hòa

